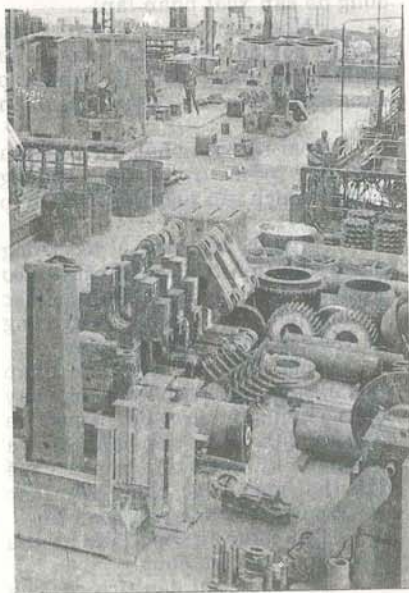


MÃY TIÊU THỨC
CƠ BẢN
TRONG
VIỆC

ĐỊNH DẠNG CƠ CẤU KINH TẾ NƯỚC TA GIAI ĐOẠN TRƯỚC MẮT

HOÀNG AN QUỐC



Với tư cách là nội dung cốt lõi của đường lối công nghiệp hóa, việc định dạng cơ cấu kinh tế ngành trong những năm trước mắt ở nước ta có trọng tâm là xác định một tương quan cơ cấu hợp lý. Về thực chất, tương quan đó không có gì khác hơn là lựa chọn một trật tự ưu tiên đối với một số ngành nhất định, là xác định những ngành trọng điểm và ngành mũi nhọn. Trước khi định dạng cơ cấu tổng quát và lựa chọn các ngành ưu tiên, cần làm rõ những tiêu thức chính để thực hiện sự lựa chọn đó ở nước ta trong những năm trước mắt.

Về nguyên tắc, trong điều kiện nền kinh tế thị trường, hiệu quả luôn là tiêu chuẩn cơ bản nhất để lựa chọn ngành ưu tiên. Việc xa rời nguyên tắc này đồng nghĩa với việc phủ nhận trên thực tế vai trò điều tiết của cơ chế thị trường, trong việc phân bổ các nguồn lực. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là: cần hiểu khái niệm hiệu quả như thế nào cho thích hợp? Ở đây có ba điểm đáng lưu tâm:

Thứ nhất: chúng ta đang xét đến các vấn đề chiến lược, vì thế, hiệu quả xét trên quan điểm dài hạn cần được coi là tiêu chuẩn chủ đạo. Khi theo đuổi mục tiêu tăng trưởng cao và lâu bền như là mục tiêu hàng đầu, việc ưu tiên bất cứ ngành nào trong giai đoạn đầu tiên trước hết cũng phải nhằm mục đích bảo đảm tạo dựng cơ sở tăng trưởng vững chắc cho toàn bộ nền kinh tế ở giai đoạn tiếp sau, phải hướng tới việc nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế và trình độ công nghệ kỹ thuật của đất nước.

Thứ hai: để đảm bảo một sự phát triển bền vững theo một thứ tăng trưởng và một mô hình xã hội xác định, rõ ràng không thể chỉ quan tâm đến hiệu quả kinh tế thuần túy (được đo bằng khối lượng lợi nhuận hay hiệu suất vốn đầu tư). Các tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội (như mức độ tạo công ăn việc làm, phân phối lợi ích do tăng trưởng mang lại cho các tầng lớp dân cư khác v.v...) cần được tính đến như là những tiêu thức chủ yếu. Trên quan điểm dài hạn, không hề có sự đối lập hay loại trừ lẫn nhau giữa các tiêu chuẩn loại này với tiêu chuẩn hiệu quả kinh tế thuần túy. Thậm chí, như kinh nghiệm phát triển của các nền kinh tế tăng trưởng cao ở châu Á cho thấy, hai yếu tố này về cơ bản là có tác động cùng chiều, thúc đẩy lẫn nhau. Ở một cấp độ cao hơn, còn có thể nói rằng hiệu quả kinh tế hay lợi ích tăng trưởng chỉ có thể đạt mức tối đa khi nó gắn liền với sự bảo đảm một hiệu quả kinh tế - xã hội đủ cao.

Thứ ba: những ngành được lựa chọn để ưu tiên phát triển cần phải là loại ngành có hệ số tác động cao

đến sự phát triển của nhiều ngành khác. Nói khác đi, một mức tăng trưởng cao của ngành ưu tiên sẽ phải kéo theo sự tăng trưởng của nhiều ngành liên quan không nằm trong diện ưu tiên. Đây được coi là tiêu chuẩn chung bắt buộc để lựa chọn ngành trọng điểm hay mũi nhọn.

Những đặc trưng chủ yếu của chiến lược cơ cấu ở nước ta như: bảo đảm nhu cầu thiết yếu, thu hút nhiều lao động, có khả năng xuất khẩu thu ngoại tệ, có khả năng thu hút được nhiều vốn đầu tư nước ngoài... nhìn chung là nhất quán với cách đặt vấn đề về việc lựa chọn các ngành ưu tiên trên.

Xuất phát từ đó, câu hỏi đặt ra là: những tiêu chuẩn xác định ngành trọng điểm và ngành mũi nhọn ở nước ta trong giai đoạn trước mắt là gì?

1. Trước hết nói đến các tiêu thức lựa chọn ngành trọng điểm:

Do chỗ điểm xuất phát kinh tế của nước ta là rất thấp nên yêu cầu tối cao đặt ra cho việc lựa chọn cơ cấu là phải tận dụng tối đa lợi thế về các nguồn tự nhiên sẵn có với chi phí thấp nhất về vốn. Thỏa mãn yêu cầu này bao hàm luôn trong đó khả năng duy trì một chỉ số ICOR trung bình thấp của nền kinh tế. Đối với hệ chỉ tiêu này, sự lựa chọn cụ thể sẽ căn cứ vào các tiêu thức sau:

* Lợi thế về các nguồn tài nguyên thiên nhiên: Xét theo chỉ số trữ lượng tài nguyên tính trên đầu người thì nói chung VN không phải là một nước giàu, kể cả khi so sánh với nhiều nước trong khu vực. Song, trong bối cảnh phát triển cụ thể của nước ta cũng như trong sự so sánh với các nước khác, vẫn có thể chỉ ra một số nguồn được coi là lợi thế phát triển, đó là: dầu khí, than, cơ sở nông nghiệp nhiệt đới với tiềm năng đa canh, quặng apatit, quặng sắt và nhôm, nguồn nhiên liệu sản xuất vật liệu xây dựng... đây là cơ sở tự nhiên đầu tiên để lựa chọn và xác định các ngành trọng điểm.

* Lợi thế về nguồn nhân lực (lao động): Đối với nước ta hiện nay, vấn đề lao động có hai mặt. Một mặt, nguồn lao động rất dồi dào và rẻ là lợi thế phát triển hiển nhiên to lớn, trong bối cảnh yếu tố con người ngày càng đóng vai trò là yếu tố quyết định tăng trưởng và phát triển, giá trị của lợi thế này càng được nhân bội lên. Tuy nhiên cũng cần lưu ý rằng đây chỉ là một lợi thế tiềm năng, trên thực tế - nước ta đang đối mặt với khía cạnh thứ hai của vấn đề lao động đó là tình trạng thiếu công ăn việc làm, điều này tạo ra một áp lực nặng nề đối với sự phát triển. Xét từ bất cứ góc độ nào của vấn đề lao động (mối quan hệ hiệu quả dài hạn và

ngắn hạn, hiệu quả kinh tế thuần túy và hiệu quả kinh tế - xã hội...) việc tạo ra nhiều chỗ làm việc để tận dụng lao động đang là một yêu cầu cấp bách hàng đầu đặt ra cho bất cứ sự lựa chọn cơ cấu nào.

Logic tự nhiên của vấn đề trên dẫn đến kết luận rằng sử dụng nhiều lao động là tiêu thức chủ yếu nhất để lựa chọn ngành trọng điểm.

* Tổ hợp cả hai tiêu chuẩn nói trên, chúng ta có tiêu thức thứ ba là chỉ số ICOR thấp, tức là hiệu quả sử dụng đồng vốn đầu tư cao, để xác định ngành trọng điểm. Đây là tiêu thức để tính lọc số ngành được chọn là ngành trọng điểm theo nghĩa xác định một trật tự ưu tiên của các ngành đó theo hai tiêu thức trên. Điều này có nghĩa là có thể có những ngành được ưu tiên xét theo tiêu chuẩn tận dụng lợi thế nhưng sẽ là ngành không được ưu tiên hoặc chỉ đứng ở một nấc thang thấp của trật tự ưu tiên xét trên quan điểm hiệu quả vốn đầu tư.

* Định hướng tăng trưởng xuất khẩu là chiến lược đúng đắn về nguyên tắc đối với mô thức phát triển kinh tế hiện đại. Song, trong điều kiện hiện nay của VN, với một dung lượng thị trường lớn, lại đang trong giai đoạn đầu tiên của quá trình phát triển, việc thúc đẩy sự phát triển mang tính ưu tiên của một số ngành sản xuất thay thế nhập khẩu là sự bắt buộc kinh tế - kỹ thuật của quá trình chuyển dịch cơ cấu. Để đổi mới vững vàng với cuộc cạnh tranh quốc tế khốc liệt, tạo cơ sở cho nỗ lực tăng trưởng xuất khẩu, trước tiên, cần đáp ứng nhu cầu của thị trường nội địa bằng cách bảo hộ sự phát triển của nhiều ngành công nghiệp của đất nước, từ đó tạo ra những cơ sở vững chắc, đặc biệt là cơ sở kỹ thuật công nghệ cho hoạt động cạnh tranh quốc tế của sản phẩm xuất khẩu.

Như vậy, có bốn tiêu thức định vị cho việc lựa chọn ngành trọng điểm trong khuôn khổ của chiến lược cơ cấu chung. Việc xác định các ngành trọng điểm và xếp hạng trật tự ưu tiên của chúng là ở mức độ thỏa mãn bốn tiêu thức đó. Ngành nào thỏa mãn càng đầy đủ bốn tiêu thức trên thì xếp hạng ưu tiên càng cao và ngược lại.

Có thể đưa ra danh sách những ngành được coi là trọng điểm như sau:

* Ngành nông nghiệp:

Nếu xét theo triển vọng dài hạn, đương nhiên là nông nghiệp truyền thống có vai trò ngày càng sụt giảm trong cơ cấu chung do tỷ trọng giá trị sản lượng và lao động ngày càng giảm. Song, trong giai đoạn trung hạn trước mắt, với điểm xuất phát thực tế quá thấp của nước ta, nông nghiệp vẫn có tầm quan trọng đặc biệt. Những nét tổng quát hỗ trợ cho luận

đề này là:

- Nông nghiệp truyền thống tiếp tục là ngành chủ yếu sử dụng hai loại nguồn lực quan trọng nhất của đất nước là đất đai và lao động. Trong quãng thời gian 5 - 10 năm tới, khu vực nông thôn với hoạt động nông nghiệp là chính vẫn là nơi thu hút tuyệt đại bộ phận dân cư và lao động cả nước. Tuy có thể diễn ra một sự sụt giảm tỷ lệ lao động nông nghiệp trong cơ cấu chung, song lượng tuyệt đối của nó chắc chắn còn tiếp tục tăng lên trong thời kỳ này.

- Lợi ích tăng trưởng dài hạn (tính bền vững, độ an toàn chính trị - xã hội) của toàn bộ nền kinh tế phụ thuộc quyết định vào mức độ rộng khắp của việc phân phối lợi ích do tăng trưởng mang lại. Trên quan điểm thị trường, điều đó chỉ có thể thực hiện được bằng cách tạo ra một sức thúc đẩy phát triển đặc biệt cho nông nghiệp.



- Việc thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp như một mục tiêu ưu tiên không chỉ nhằm bảo đảm cho sự an toàn lương thực quốc gia, mà còn là sự đóng góp quan trọng vào định hướng tăng trưởng xuất khẩu.

* Ngành khai thác dầu khí được coi là trọng điểm bởi vì vai trò quan trọng hàng đầu của nó trong việc tạo nguồn thu ngoại tệ trên cơ sở khai thác lợi thế lớn nhất về nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo đảm cân bằng ngân sách nhà nước. Ngoài ra, đây còn là tiền đề để hình thành cơ sở điện năng (hạ tầng quan trọng bậc nhất) và công nghiệp hóa chất (hóa dầu, phân bón hóa học v.v...)

* Ngành sản xuất vật liệu xây dựng, trước tiên và chủ yếu là xi măng, gắn với việc tận dụng nguồn nguyên liệu dồi dào của đất nước (đá vôi). Hơn thế, sản xuất vật liệu xây dựng nói chung là điều kiện sống còn của việc triển khai trên một quy mô lớn và tốc độ cao của quá trình công

ng nghiệp hóa đất nước. Trên quan điểm vùng, việc ưu tiên phát triển ngành này còn có ý nghĩa quan trọng đối với việc tạo sức đột phá cho một số địa phương vốn chưa có cơ sở công nghiệp đáng kể (như Nam Hà, Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình) hay tăng cường gia tốc phát triển cho những tỉnh đã ít nhiều có nền tảng công nghiệp, dù còn sơ khai (như Quảng Ninh); cũng từ đó, lợi ích tăng trưởng do chuyển dịch cơ cấu mang lại cũng sẽ được phân bố rộng khắp hơn, công bằng hơn giữa các vùng và khu vực dân cư.

* Ngành sản xuất phân bón hóa học: việc lựa chọn đây là ngành trọng điểm xuất phát từ hai luận cứ chính sau đây:

- Nước ta có những cơ sở nguyên liệu đủ để thực hiện sự ưu tiên phát triển cho ngành này (nguồn dầu khí là nguyên liệu tự nhiên cơ bản để sản xuất phân đạm, nguồn quặng apatit

dùng để sản xuất phân lân).

- Nhu cầu phát triển nông nghiệp đòi hỏi phải bảo đảm cơ sở quan trọng hàng đầu để nâng cao năng suất cây trồng là sản xuất phân bón.

Ngoài ra, việc phát triển ngành này còn nằm trong định hướng khuyến khích sản xuất thay thế nhập khẩu.

* Ngành lắp ráp ô tô: trong khuôn khổ tiến trình dịch chuyển cơ cấu đang diễn ra trong khu vực, việc ưu tiên phát triển ngành này đáp ứng các yêu cầu quan trọng sau đây:

- Thúc đẩy quá trình hội nhập vào làn sóng cơ cấu khu vực, điều này cũng có nghĩa là tạo cơ hội để nước ta có thể nhanh chóng tiếp nhận vốn và công nghệ kỹ thuật tiên tiến của thế giới - hai nguồn lực khan hiếm bậc nhất ở nước ta trong giai đoạn tới.

- Tạo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Là bước khởi đầu tích cực của

một quá trình sản xuất thay thế nhập khẩu và có khả năng rút ngắn bước đi để chuyển lên giai đoạn cao hơn (tiếp nhận công nghệ kỹ thuật chế tạo cơ khí, đẩy mạnh xuất khẩu).

Bên cạnh những ngành trọng điểm trên, trong giai đoạn tới còn một số ngành khác cũng cần được quan tâm phát triển, tuy với mức thấp hơn là: luyện kim đen, luyện nhôm và đóng tàu biển.

Riêng đối với ngành đóng tàu, có thể dự đoán rằng nó có thể trở thành ngành trọng điểm cho giai đoạn sau năm 2000, lý do là: nếu như ngành luyện kim được quan tâm phát triển trong giai đoạn trước mắt thì ở giai đoạn tiếp theo, nước ta sẽ có đủ cơ sở nguyên liệu để phát triển ngành đóng tàu biển. Bên cạnh đó, trong khu vực Đông Á đang diễn ra quá trình chuyển dịch cơ cấu giữa các nước ở ngành này. Ngoài ra, nước ta còn có những yếu tố khác tạo điều kiện thuận lợi cũng như nhu cầu phát triển của ngành đóng tàu, đó là bờ biển dài và hệ thống cảng tiềm năng lớn, nhu cầu vận tải biển xuất phát từ định hướng tăng trưởng dựa vào xuất khẩu mà trước hết là từ triển vọng phát triển của ngành khai thác và xuất khẩu dầu thô, sẽ ngày càng to lớn và mang tính thúc bách. Với cách đặt vấn đề như vậy, việc quan tâm đến sự phát triển của ngành đóng tàu trong giai đoạn trước mắt nên bắt đầu từ việc tạo ra cơ sở hạ tầng của nó như: xây dựng một vài cơ sở đóng vỏ tàu hiện đại. Hoạt động này là bước khởi đầu cho quá trình tiếp nhận công nghệ - kỹ thuật của ngành, ngoài ra, nó còn có tác dụng tạo ra rất nhiều chỗ làm việc mới với sự đòi hỏi không quá cao về trình độ lao động.

2. Về các tiêu thức xác định ngành mũi nhọn

Trước tiên, cần nói rằng về cơ bản ngành mũi nhọn phải là ngành đáp ứng các tiêu chuẩn đặt ra cho ngành trọng điểm. Bên cạnh đó, ngành mũi nhọn còn phải đáp ứng một số yêu cầu khác mang tính đặc trưng là tạo sức thúc đẩy cho quá trình đổi mới công nghệ - kỹ thuật trong nền kinh tế. Như vậy có 4 tiêu thức để xác định ngành mũi nhọn đó là: (1) định hướng công nghệ - kỹ thuật tiên tiến; (2) định hướng xuất khẩu; (3) khai thác sử dụng các lợi thế tự nhiên, trước tiên là nguồn lao động; và (4) chỉ số ICOR thấp.

Bốn tiêu thức trên có mối quan hệ ràng buộc chặt chẽ chế định lẫn nhau, và chúng đều hướng tới những mục tiêu dài hạn của nền kinh tế như: tăng trưởng nhanh với hiệu quả sử dụng vốn cao, tăng nguồn thu nhập ngoại tệ, tạo nhiều công ăn việc làm, theo định hướng tăng trưởng xuất khẩu...Tuy nhiên, ngành mũi nhọn,

trong sự phân biệt với ngành trọng điểm, còn nhằm một mục tiêu thậm chí còn dài hạn hơn là: định hướng công nghệ - kỹ thuật cho toàn bộ nền kinh tế và tạo cơ sở dài hạn cho sự nghiệp tăng trưởng theo định hướng xuất khẩu của nền kinh tế. Đây được coi là tiêu chuẩn chủ yếu nhất để xác định tư cách ngành mũi nhọn trong giai đoạn tới ở nước ta.

Có thể nêu ra danh sách những ngành được coi là mũi nhọn:

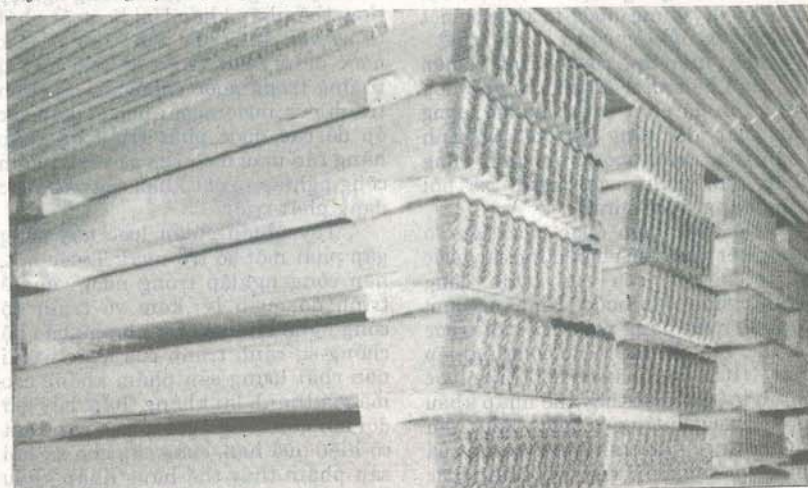
* Lĩnh vực khai thác và chế biến thủy sản: đây là lĩnh vực bao gồm trong nó một số ngành có liên quan dây chuyền với nhau là khai thác biển, nuôi trồng hải sản, chế biến và xuất khẩu. Tiềm năng tự nhiên của nước ta để phát triển mạnh các ngành này là rất lớn (vùng lãnh hải rộng lớn, bờ biển dài, nhiều sông hồ ao đầm ở tất cả các địa phương). Việc đẩy mạnh sự phát triển của ngành này sẽ mang lại hiệu quả phát triển

Việc lựa chọn may gia công xuất khẩu làm ngành trọng điểm trong bối cảnh đó cho phép thu hút mạnh mẽ nguồn vốn và kỹ thuật của các nước đang có nhu cầu chuyển giao cơ cấu.

* Ngành hóa dầu: các tiêu chuẩn lựa chọn đây là ngành mũi nhọn là rõ ràng: nguồn nguyên liệu sẵn có (do khai thác dầu khí đã được chọn là ngành trọng điểm từ sự luận giải ở trên); có khuynh hướng công nghệ - kỹ thuật cao; tạo cơ sở cho sự phát triển của hàng loạt ngành công nghiệp hiện đại đóng vai trò là nền tảng cho sự phát triển của toàn bộ hệ thống công nghiệp.

* Ngành lắp ráp điện tử: những ưu thế xác định tư cách ngành mũi nhọn của ngành lắp ráp điện tử cũng hết sức rõ ràng:

- Tạo lập cơ sở ban đầu cho một hệ ngành công nghiệp hiện đại và có triển vọng to lớn là hệ ngành chế tạo điện tử. Đây là một trong những yếu



tổng hợp to lớn là tận dụng lợi thế tự nhiên sẵn có; tạo nhiều công ăn việc làm và thu nhập cho nhân dân, đặc biệt là ở tất cả các vùng nông thôn; nâng cao mức sống trực tiếp của nhân dân (cải thiện chất lượng bữa ăn), đạt mức tăng trưởng xuất khẩu cao (không kể dầu khí thì đây là loại sản phẩm có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu cao nhất trong những năm vừa qua).

* Ngành dệt - may: thực ra, sự ưu tiên cho loại ngành này tập trung chủ yếu cho hoạt động may gia công xuất khẩu. Tính chất mũi nhọn của nó được luận giải ở hai tiêu chuẩn chính là năng lực tạo công ăn việc làm cao và khả năng mang lại nguồn thu ngoại tệ lớn. Bên cạnh đó, việc ưu tiên phát triển ngành này còn phù hợp với xu hướng chuyển dịch cơ cấu đang diễn ra trong khu vực. VN có điều kiện tốt nhất để trở thành cường quốc mới trong lĩnh vực này do chi phí lao động thấp và các cơ sở thị trường đã được chuẩn bị và tiếp cận.

tố quan trọng tạo bước phát triển nhảy vọt về công nghệ - kỹ thuật của đất nước. - Sử dụng nhiều lao động nhưng không đòi hỏi nhiều lao động kỹ năng cao;

- Phù hợp với tiến trình chuyển dịch cơ cấu trong khu vực, từ đó tạo ra cơ hội tận dụng nguồn vốn và công nghệ từ nước ngoài.

- Gắn với xu hướng xuất khẩu để hình thành ngay các cơ sở thị trường quốc tế cho các giai đoạn sau.

Trên đây là mấy nét phác thảo ban đầu trong việc định dạng một cơ cấu ngành tổng quát cho giai đoạn phát triển sắp tới của đất nước, vấn đề còn lại là làm thế nào để các ngành đã được xác định thực sự là ngành trọng điểm và mũi nhọn. Để trả lời câu hỏi này, cần tìm kiếm một hệ giải pháp nhằm thực hiện sự ưu tiên khuyến khích phát triển đối với chúng, đây sẽ là nội dung nghiên cứu của những phần tiếp theo.